

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý Nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2011/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 23/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 153/TTr-SNN ngày 18/10/2011 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ký và thay thế Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 15/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng và Chi cục trưởng Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Tiến**

**QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tỉnh Lâm Đồng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 64a/2011/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**Chương I  
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

**Điều 1.** Chi cục Thú y là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thú y (bao gồm cả thú y thú y sản) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, kinh phí hoạt động và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4.** Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 5.** Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức và phối hợp với Cơ quan Thú y cấp huyện để thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn về chuyên môn, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 6.** Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 7.** Phòng, chống dịch bệnh động vật:

Phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành, Cơ quan Thú y cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ về phòng chống dịch bệnh động vật:

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện;

2. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất các bệnh động vật thuộc Danh mục các bệnh phải kiểm tra theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh động vật tại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất

con giống trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia);

3. Thực hiện việc điều tra, giám sát, chẩn đoán, xét nghiệm, phát hiện dịch bệnh động vật và điều trị bệnh cho động vật; hướng dẫn việc vệ sinh, khoanh vùng và thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi sau khi hết dịch bệnh; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh động vật;

4. Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn mạng lưới thú y xã, phường, thị trấn giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các ổ dịch mới và kiểm soát các ổ dịch cũ;

5. Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật;

6. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn để Cơ quan Thú y cấp huyện, thực hiện tiêm vắc xin phòng các bệnh bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho động vật định kỳ hàng năm và đột xuất, tùy theo tình hình dịch tễ xảy ra. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tiêm vắc xin theo quy định;

7. Căn cứ các quy định của Trung ương và tình hình thực tế cụ thể của địa phương để tham mưu đề xuất các chế độ, chính sách phục vụ công tác phòng chống dịch gồm: kinh phí tiêm phòng, chống dịch, khử trùng tiêu độc, chế độ cho người tham gia hỗ trợ cho người chăn nuôi khi gặp rủi ro do dịch bệnh gây ra và các chính sách khác liên quan;

8. Yêu cầu cá nhân, tổ chức hành nghề thú y cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh động vật và báo cáo về hoạt động hành nghề thú y theo quy định. Huy động các cá nhân, tổ chức hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật, tham gia chống dịch bệnh động vật.

9. Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm trong việc thẩm định điều kiện vệ sinh thú y và giám sát tình hình dịch bệnh của các cơ sở được phép nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 8.** Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật:

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, chương trình, kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;

2. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về thú y đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 9.** Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y:

1. Hướng dẫn và chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y cho Cơ quan Thú y cấp huyện, nhân viên thú y cấp xã, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan;

2. Phối hợp với các địa phương, các ngành, Chi cục Thú y các tỉnh trong công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

3. Thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trong nước; quản lý, giám sát động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu sau thời gian cách ly kiểm dịch;

4. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam tại các cửa khẩu được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

5. Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước;

6. Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế lưu thông trên thị trường; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; chất thải động vật tại các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, sơ chế động vật thuộc phạm vi quản lý;

7. Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y và cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống (trừ các cơ sở chăn nuôi do Trung ương quản lý, cơ sở giống quốc gia); cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; cơ sở, cửa hàng kinh doanh động vật, sản phẩm động vật ở dạng tươi sống và sơ chế; cơ sở, khu tập trung, cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo ủy quyền của Cục Thú y;

8. Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi tập trung động vật, sản phẩm động vật tham gia hội chợ, triển lãm, biểu diễn thể thao, nghệ thuật;

9. Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở có hoạt động liên quan đến thú y, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật, sản phẩm động vật, chất thải động vật; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y; xử lý chất thải, phương tiện vận chuyển, các vật dụng có liên quan đến động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y;

10. Cấp và thu hồi trang phục kiểm dịch; thu hồi thẻ kiểm dịch viên động vật, biển hiệu kiểm dịch động vật theo quy định;

11. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Thú y thẩm định địa điểm, điều kiện vệ sinh thú y trong quá trình xây dựng cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật phục vụ xuất khẩu, khu cách ly kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu.

**Điều 10.** Quản lý thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất (sau đây gọi là thuốc thú y) dùng trong thú y, trừ các sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong thủy sản:

1. Phối hợp với Cơ quan Thú y cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Quản lý, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, hội thảo, quảng cáo, tiếp thị thuốc thú y trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc thú y đang lưu thông và sử dụng theo quy định của pháp luật;

3. Thẩm định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y và giám sát quá trình thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y theo quy định;

4. Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý, cơ sở kinh doanh thuốc thú y trên địa bàn tỉnh;

5. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về dự trữ, sử dụng thuốc thú y và vật tư thú y cho công tác phòng chống dịch. Phân bổ, cấp phát thuốc thú y, vắc xin, thuốc khử trùng tiêu độc, vật tư thú y khác từ các nguồn của Nhà nước và các tổ chức khác cho các địa phương, các đối tượng theo quy định và yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh.

**Điều 11.** Cấp, thu hồi các loại chứng chỉ hành nghề thú y sau đây:

1. Tiêm phòng, xét nghiệm (bao gồm cả xét nghiệm phi lâm sàng), chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật;

2. Phẫu thuật động vật;

3. Kinh doanh thuốc thú y;

4. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác có liên quan đến thú y.

**Điều 12.** Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận về thú y theo quy định của pháp luật.

**Điều 13.** Tổ chức quản lý việc thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật về thú y cho công chức, viên chức thuộc Chi cục Thú y, Cơ quan Thú y cấp huyện, mạng lưới thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chăn nuôi thú y trên địa bàn tỉnh.

**Điều 15.** Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi thú y theo quy định chung của pháp luật.

**Điều 16.** Tổ chức hoặc phối hợp thực hiện các Chương trình quốc gia, các hoạt động hợp tác quốc tế về chăn nuôi, thú y theo quy định. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

**Điều 17.** Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về thú y và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thú y theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thú y.

**Điều 18.** Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

**Điều 19.** Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, tài chính, tài sản thuộc Chi cục theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

**Điều 20.** Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 21. Cơ cấu tổ chức**

##### 1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 đến 02 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật phân cấp cán bộ hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### 2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Thú y gồm có:

a) Phòng Hành chính Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật;

c) Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng;

d) Các Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông.

Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Trạm thuộc Chi cục do Chi cục trưởng quy định.

Các Phòng, Trạm có Trưởng phòng, Trưởng trạm và 01 Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, Phó phòng, trạm, đội thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành.

3. Việc thành lập, giải thể các Trạm kiểm dịch động vật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định hiện hành.

#### **Điều 22. Biên chế**

Biên chế của Chi cục Thú y (gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp) nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23.** Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Thú y bố trí công chức, viên chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông để thực hiện nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Tiến**